

RỦI RO TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU: BÀI HỌC TỪ SỰ CHUẨN BỊ CỦA CÁC NƯỚC CHÂU Á

Phạm Hữu Hà*

Ngày nhận bài: 20/02/2025

Ngày nhận bản sửa: 06/03/2025

Ngày duyệt đăng: 28/03/2025

Tóm tắt. Rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu đang ngày càng hiện hữu và tác động tới các hoạt động kinh tế, xã hội. Một vấn đề cấp bách đặt ra làm sao để giảm thiểu và thích ứng với những rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu (BĐKH) đang là những thách thức và khó khăn đối với những cơ quan thực thi chính sách và quản lý. Nhằm đảm bảo thực hiện được những mục tiêu quốc gia và ổn định cho hệ thống tài chính thì những đơn vị hoạch định chính sách như Chính phủ, Ngân hàng Trung ương (NHTW) cần xây dựng hành lang pháp lý và áp dụng những công cụ tài chính phù hợp nhằm ứng phó, giảm thiểu và thích nghi với rủi ro tài chính liên quan đến BĐKH. Bằng những bài học từ những quốc gia trong khu vực Châu Á ứng xử với rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu, bài viết này đề xuất những gợi ý chính sách cho Chính phủ Việt Nam và NHTW ứng phó tốt hơn với những rủi ro tài chính liên quan đến BĐKH.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu; NHNN; Rủi ro biến đổi khí hậu; Rủi ro tài chính; Tài chính xanh

1. Giới thiệu

Việt Nam nằm trong số những quốc gia có khả năng gặp rủi ro nhất ở khu vực Châu Á và Thái Bình Dương vì có vị trí địa lý chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai và khí hậu đa dạng cùng với bờ biển dài. Mức tăng nhiệt độ dự kiến ở Việt Nam tương tự như mức tăng trung bình toàn cầu, nằm trong khoảng từ 1,0°C đến 3,4°C vào năm 2080–2099 khi so sánh với mức cơ sở 1986–2005 (ADB, 2020). Sự gia tăng nhiệt độ tối đa và tối thiểu hàng năm được dự báo sẽ mạnh hơn, có khả năng khuếch đại các tác động đối với sức khỏe con người, sinh kế và hệ sinh thái. Các vùng đồng bằng ven biển và sông trũng thấp của Việt Nam rất dễ bị tổn thương do mực nước biển dâng. Với lộ trình phát thải như hiện tại (đứng thứ 20 trên thế giới), có khoảng 6–12 triệu người có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt ven biển vào năm 2070–2100 nếu không có hành động thích ứng hiệu quả. Đồng thời biến đổi khí hậu có khả năng làm tăng dân số bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, dự kiến trong

*Học viện hàng không Việt Nam, email: haph@vaa.edu.vn

khoảng 3–9 triệu người vào năm 2035–2044 (World Bank, 2021). Việt Nam đã được xếp hạng trong số năm quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu (BĐKH), đặc biệt là vùng đồng bằng, vùng đồng bằng ven biển và vùng nông thôn. Bài viết này làm rõ những tác động của rủi ro đến từ biến đổi khí hậu tác động lên hệ thống tài chính, ứng xử của một số quốc gia nhằm đối phó, giảm thiểu và tăng cường các biện pháp giám sát đối với rủi ro BĐKH, vì những quốc gia khu vực châu Á có một số nét tương đồng với Việt Nam, như điều kiện nền kinh tế, điều kiện tự nhiên và mức độ tác động từ biến đổi khí hậu. Từ đó đưa ra các gợi ý cho Việt Nam nhằm thích ứng và giảm thiểu tác động của rủi ro khí hậu, đặc biệt từ vai trò nhà quản lý và điều hành hệ thống tài chính.

2. Lý thuyết về rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu

2.1. Biến đổi khí hậu, rủi ro vật chất, rủi ro chuyển đổi

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là sự thay đổi trạng thái khí hậu trong một thời gian dài và thường là hàng thập kỷ hoặc có thể lâu hơn. Những thay đổi này được xác định bằng các giá trị trung bình hoặc là sự thay đổi của đặc tính khí hậu và có thể đo lường bằng phương pháp thống kê, BĐKH có thể là do quá trình biến đổi tự nhiên bên trong, hoặc bên ngoài đến từ tác động của hoạt động của con người (Solomon và cộng sự, 2007). Theo Levina và Tirpak (2006) biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu theo thời gian như thay đổi nhiệt độ, mực nước biển, lượng mưa và điều kiện thời tiết, sự thay đổi này có thể là quá trình tự nhiên hoặc là kết quả hoạt động của con người. Rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu và thay đổi môi trường thường được xác định từ hai yếu tố rủi ro chính:

Thứ nhất: Rủi ro vật chất đề cập đến tác động của biến đổi khí hậu được phân làm hai loại: Một là “cấp tính” khi phát sinh từ các sự kiện cực đoan, chẳng hạn như hạn hán, lũ lụt và bão, hai là “mãn tính” khi phát sinh từ những thay đổi lũy tiến, chẳng hạn như tăng nhiệt độ, mực nước biển dâng, mất đa dạng sinh học và khan hiếm tài nguyên (IPCC, 2018).

Thứ hai: Rủi ro chuyển đổi đề cập về thiệt hại tài chính của một tổ chức một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, từ quá trình chuyển đổi hướng đến một nền kinh tế ít carbon hơn và bền vững hơn với môi trường điều này có thể được kích hoạt bởi việc áp dụng tương đối đột ngột các chính sách của nhà quản lý về môi trường và BĐKH, cũng như thay đổi khoa học công nghệ, thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng (IPCC, 2018).

2.2. Kênh truyền dẫn rủi ro khí hậu đến rủi ro tài chính.

Rủi ro khí hậu tác động đến rủi ro tài chính thông qua hai kênh: kênh tác động vi mô và kênh tác động vĩ mô. Hình 1 minh họa các kênh truyền dẫn chính của rủi ro khí

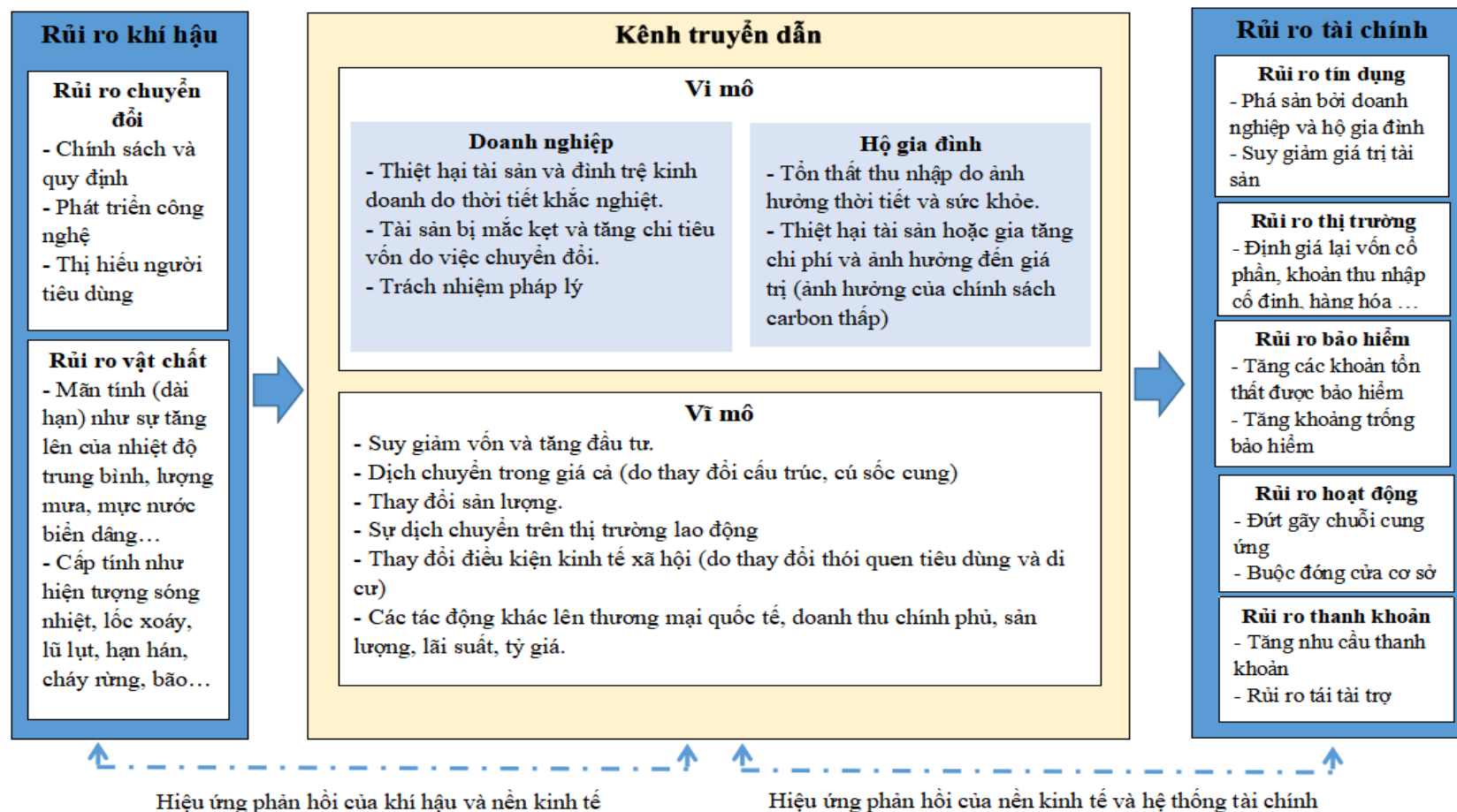
hậu đến hệ thống tài chính (bao gồm NHTW, các tổ chức tài chính và tổ chức tín dụng). Số liệu ước tính hiện tại về các tác động kinh tế vĩ mô gây ra bất lợi trong chiều hướng dài hạn, chỉ riêng vào năm 2022 được liệt kê ở mức 360 tỷ USD (Gallagher, 2023). Rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi từ rủi ro BĐKH là những nguyên nhân dẫn đến rủi ro tài chính, đặc biệt là rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro tín dụng: Các yếu tố thúc đẩy rủi ro chuyển đổi, rủi ro vật chất có thể làm tăng rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng khi chúng có tác động tiêu cực đến khả năng trả nợ của người đi vay hoặc đến khả năng thu hồi khoản cho vay của ngân hàng trong trường hợp người đi vay vỡ nợ vì giá trị của bất kỳ tài sản thế chấp cầm cố hoặc giá trị có thể thu hồi đã bị giảm (hiệu ứng của cái). Việc giảm dòng tiền trả nợ, tăng chi tiêu, suy giảm vốn vật chất, giảm thu nhập, năng suất, sản lượng và chi phí hoạt động cao, khó tiếp cận thị trường nợ, chi phí vay cao hơn, gia tăng trách nhiệm pháp lý để đảm bảo cho các khoản vay có thể làm giảm khả năng thanh toán của người đi vay và dẫn đến gia tăng rủi ro tín dụng của hệ thống tài chính (Jalles, 2021).

Rủi ro thị trường: Rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật chất có thể làm thay đổi trong công bố thông tin mới về điều kiện kinh tế trong tương lai hoặc giá trị của tài sản thực hoặc tài sản tài chính, dẫn đến cú sốc giảm giá và gia tăng biến động giá thị trường của tài sản được giao dịch. Như tác động đến thị trường chứng khoán (TTCK) gây ra biến động giá và khó định giá, tác động đến thị trường tiền tệ gây ra bất ổn và khó định giá tài sản tài chính, tác động tới thị trường hàng hóa làm biến động giá cả hàng hóa. Sự bất ổn trên thị trường chứng khoán, tiền tệ và hàng hóa làm gia tăng rủi ro cho hoạt động của hệ thống tài chính (Goldsmith, 2020).

Rủi ro thanh khoản: Rủi ro khí hậu ảnh hưởng đến định giá tài sản làm giảm giá trị tài sản, thay đổi hành vi khách hàng như tăng hành vi rút tiền và giảm gửi tiết kiệm, đồng thời phải gia tăng dự phòng cho các khoản nợ xấu dẫn đến gia tăng rủi ro thanh khoản cho hệ thống ngân hàng (Koetter và cộng sự, 2020).

Rủi ro hoạt động: Rủi ro hoạt động được đề cập là rủi ro thua lỗ do các quy trình, con người và hệ thống nội bộ không đầy đủ hoặc bị lỗi hoặc do các sự kiện bên ngoài. Các ngân hàng có thể chịu tác động từ rủi ro vật lý như gián đoạn hệ thống viễn thông và tổn thất từ cơ sở hạ tầng giao thông làm khả năng hoạt động bị suy giảm. Ngân hàng cũng có thể phải đối mặt với rủi ro tuân thủ pháp luật và quy định ngày càng tăng cũng như trách nhiệm pháp lý liên quan đến các hoạt động nhạy cảm với khí hậu như ngành năng lượng và quy trình tín dụng phải được điều chỉnh để phù hợp với những khoản cho vay xanh (Migliorelli và cộng sự, 2020).



Hình 1. Kênh truyền dẫn tác động của rủi ro khí hậu

Nguồn: NGFS (2020)

3. Ứng xử của một số quốc gia đối với rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu

Các Ngân hàng Trung ương châu Á (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines, cùng với Nhật Bản, Trung Quốc, Đặc khu Hành chính Hồng Kông và Hàn Quốc) đang thực hiện các bước để đảm bảo đáp ứng hiệu quả các nhiệm vụ bình ổn giá cả và ổn định tài chính, đang lồng ghép các khía cạnh rủi ro liên quan đến khí hậu vào việc giám sát ổn định tài chính và giám sát an toàn vĩ mô, vi mô và áp dụng các chính sách tài chính xanh, chẳng hạn như thúc đẩy tài chính xanh và các lựa chọn cấp vốn bền vững. Khuyến khích các khoản vay xanh và trái phiếu xanh để hướng đến nền kinh tế xanh và quan tâm đến biến đổi khí hậu trong các hoạt động chính sách tài chính và tiền tệ. Bảng 1 cho thấy, các công cụ chính sách môi trường của các nước để quản lý rủi ro BĐKH có thể được phân thành ba loại chính: (1) Gắn kết chính sách tiền tệ liên quan đến biến đổi khí hậu với chính sách bảo vệ môi trường quốc gia. Các quốc gia châu Á khác nhau có chính sách quốc gia khác nhau để giải quyết vấn đề bảo vệ môi trường. Trong số đó, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc đã có kế hoạch zero carbon (Nhật Bản và Hàn Quốc vào năm 2050, Trung Quốc vào năm 2060). Một số nước châu Á có kế hoạch giảm phát thải carbon theo tỷ lệ, như Thái Lan giảm 40% lượng khí thải nhà kính vào năm 2030. Các nước cũng đã đưa ra kế hoạch chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường, chẳng hạn như Kế hoạch 5 năm của Trung Quốc trong khi nhiều nước có Kế hoạch quốc gia về kinh tế xanh, như Singapore, Indonesia; (2) Sửa đổi khung pháp lý đối với NHTM. Các Ngân hàng Trung ương áp dụng các biện pháp hỗ trợ để cải thiện khả năng của các NHTM trong việc xác định các rủi ro tài chính liên quan đến BĐKH. Mục đích là để điều chỉnh việc hạch toán để hạn chế các rủi ro khí hậu của các tổ chức tài chính và hệ thống tài chính, đồng thời hỗ trợ giảm thiểu bằng cách tác động đến nhu cầu đối với các khoản đầu tư phát thải carbon thấp và xanh cũng như giá cả tương đối; (3) Lồng ghép tài chính xanh và tài trợ bền vững. Điều này nhằm mục đích tác động đến hành vi phân bổ tín dụng và đầu tư hướng tới nền kinh tế xanh, cũng như giải quyết các mục tiêu dài hạn về phát triển kinh tế xanh. Trong số các biện pháp khác nhau, chính sách được thông qua nhiều nhất là thúc đẩy các khoản vay xanh, phát hành trái phiếu xanh, tham gia hợp tác quốc tế như tham gia Mạng lưới xanh hóa hệ thống tài chính (NGFS), tạo điều kiện khởi động chương trình mua bán khí thải, yêu cầu các công ty đăng niêm yết báo cáo về tính bền vững trên cơ sở “comply or explain - tuân thủ hoặc giải thích”.

Bảng 1. Các công cụ chính sách đã được sử dụng của một số quốc gia

Quốc gia	Năm cam kết Phát thải zero	Cơ quan thực hiện	Xếp hạng phát thải trên thế giới (2021)	Cam kết quốc gia về giảm phát thải đến năm 2030	Các công cụ được sử dụng										Hợp tác quốc tế
					Trái phiếu xanh	Tham gia NGFS	Công bố thông tin (TCFD)	Khoản vay xanh	Tái cấp vốn xanh	Lực lượng đặc nhiệm tài chính bền vững	Hệ thống Hỗ trợ Tài chính	Dịch vụ cho vay từ quỹ môi trường thuộc sở hữu NN	Cơ chế mua bán phát thải (ETS)	Chứng khoán xanh	
Indonesia	Phát thải thấp vào 2050	NHTW,CP	10	41%	x	x				x					
Thái lan	2065	NHTW,CP	25	40%	x	x					x				
Philippines	2050	NHTW,CP	36	75%	x	x	x			x					x
Malaysia	2050	NHTW,CP	27	45%	x	x					x				
Cambodia	2050	NHTW,CP	95	50%	x	x				x	x	x			
Lao	2050	NHTW,CP	91	60%	x	x					x				
Myanmar	Giảm 71 % vào 2050	NHTW,CP	64	49%	x			x	x	x	x				
Singapore	2050	NHTW,CP	57	36%	x	x					x		x	x	x
Trung quốc	2060	NHTW,CP	1	65%	x	x	x	x	x						
Hàn quốc	2050	NHTW,CP	9	45.9%	x	x	x				x	x	x		
Hồng Kong	2050	NHTW,CP	74	70%	x	x	x								
Nhật bản	2050	NHTW,CP	5	46%	x	x	x	x							x
Việt Nam	2050	NHTW,CP	20	43.5%	x		x	x						x	x

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Ngoài hành động chung, các quốc gia còn có các sáng kiến riêng, cụ thể:

Trung Quốc

Trung Quốc có tổng lượng phát thải và phát thải CO₂ cao nhất thế giới (European Commission, 2024). Trung Quốc cũng là một trong những quốc gia đi đầu trên thế giới về khuyến khích tài chính xanh và ít carbon, đặc biệt là trong công nghiệp, cơ cấu năng lượng, giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng nông nghiệp, đến cuối năm 2021, trong tháng đầu tiên hoạt động, PBoC đã tái cấp vốn cho 2.817 người vay, cam kết cắt giảm 28,76 triệu tấn khí thải carbon hàng năm. Con số này tương đương 0,8% lượng khí thải carbon dioxide (CO₂) hàng năm của Trung Quốc từ điện than (Norman Waite, 2022). Vì Trung Quốc có tốc độ đô thị hóa quá nhanh đòi hỏi nhu cầu năng lượng cao cho sản xuất như xi măng, thép và lượng ô tô gia tăng nhanh chóng, trong khi tiêu thụ than chiếm hai phần ba nguồn năng lượng ở Trung Quốc điều này đặt ra thách thức rất lớn, bên cạnh đó nhằm tăng trưởng kinh tế Trung Quốc đã thông qua sáng kiến vành đai và con đường đã làm gia tăng tiêu thụ năng lượng đáng kể đặc biệt là than (Maizland, 2021). Đồng thời chính quyền địa phương và các quan chức làm nơng trước những chính sách từ cấp trên làm giảm hiệu quả của những chính sách đưa ra, cơ quan quản lý Trung Quốc cũng phải đối mặt với hành vi tẩy xanh trong hoạt động đánh giá các dự án tài chính xanh (Sun, 2024).

Hong Kong

Cơ quan tiền tệ Hong Kong (HKMA) đưa ra những giải pháp trái phiếu và khoản vay xanh. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ trong việc phát triển và quản lý tài chính xanh, tích hợp yếu tố ESG trong mô hình rủi ro tín dụng. HKMA tham gia các diễn đàn quốc tế để hỗ trợ phát triển tài chính xanh toàn cầu. Tuy nhiên việc công bố các khoản đầu tư và cho vay liên quan đến hoạt động phát thải carbon chưa được tổng hợp và báo cáo cụ thể bởi các ngân hàng Hong Kong gây ra những trở ngại cho việc thực thi các chính sách (Lee, 2024a).

Indonesia

Năm 2018, Indonesia là quốc gia đầu tiên phát hành trái phiếu “Sukuk xanh” đầu tư vào năng lượng tái tạo, giao thông, xây dựng thân thiện môi trường và quản lý tài nguyên và hiện thời đã trở thành quốc gia dẫn đầu về tài chính xanh trong số các quốc gia ASEAN (World Bank, 2018). Chính phủ đã nói lỏng các yêu cầu hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp vốn. Bên cạnh những sáng kiến thì các ngân hàng Indonesia cũng gặp phải những khó khăn như việc đánh giá rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế, tiêu chuẩn đánh giá chưa đầy đủ, và thiếu kỹ năng trong quản lý và thực thi chính sách khí hậu (Leader, 2024).

Nhật Bản

Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) đã đưa ra chiến lược toàn diện theo các quan điểm sau (BOJ, 2021): Về chính sách tiền tệ và tài chính, cung cấp quỹ mới và quy định điều kiện tiếp cận vốn liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường của doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư vào các sản phẩm tài chính xanh như trái phiếu xanh, trái phiếu liên kết bền vững và khoản vay với các mục tiêu hoạt động liên quan đến nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu. Về nghiên cứu, phân tích tác động BĐKH đến kinh tế vĩ mô bao gồm thị trường tài chính, hoạt động kinh tế, giá cả và hệ thống tài chính, đồng thời nỗ lực thu thập dữ liệu liên quan đến khí hậu và tinh chỉnh các công cụ phân tích để tiến hành giám sát và xác định rủi ro tốt hơn. Về hợp tác tài chính quốc tế, BOJ tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế tuy nhiên cam kết của BOJ không tham gia trực tiếp vào phân bổ tài chính cấp vĩ mô và tính trung lập với thị trường tài chính làm cản trở quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, bên cạnh đó nền kinh tế còn phụ thuộc nhiều mà nhiên liệu hóa thạch và thiếu các tiêu chí ESG cho hoạt động của ngân hàng (Nunokawa, 2024).

Hàn Quốc

Hàn Quốc là nước phát thải khí nhà kính lớn thứ 9 trên thế giới và Hàn Quốc đã theo đuổi tăng trưởng xanh toàn diện từ năm 2008. Hàn Quốc đã đưa ra cơ chế mua bán phát thải (ETS) vào năm 2015. Năm 2009 Hàn Quốc đã ban hành đạo luật khung về “tăng trưởng xanh - các-bon thấp”. Các công ty có lượng phát thải GHG trung bình trong 3 năm trên 125.000 tấn CO₂ tương đương hoặc các cơ sở có lượng phát thải GHG trung bình trong 3 năm trên 25.000 tấn CO₂ tương đương được chỉ định là đối tượng ETS (Oh và Kim, 2018).

Malaysia

Ngân hàng Negara Malaysia (BNM) công bố hướng dẫn cho lĩnh vực tài chính xanh của Malaysia nhằm giám sát và khuyến khích dòng tài chính hướng tới hỗ trợ các mục tiêu khí hậu, hỗ trợ các quyết định xếp hạng và hỗ trợ thiết kế cũng như cấu trúc các giải pháp và dịch vụ tài chính xanh, việc công bố thông tin về khí hậu của các tổ chức tài chính cũng được triển khai. Năm 2020, NHTW Malaysia ban hành khung đánh giá và những tác động của đầu tư, tài trợ trung gian dựa trên giá trị tạo điều kiện thành lập hệ thống quản lý rủi ro nhằm gia tăng tính hiệu quả của hệ thống tài chính (VBIAF, 2020).

Philippines

Ngân hàng Trung ương Philippines (BSP) đã ban hành khung tài chính bền vững, tạo thành giai đoạn đầu tiên cho phép các quy định về tính bền vững đặt ra những kỳ vọng giám sát rộng rãi về việc tích hợp các nguyên tắc bền vững trong chiến lược kinh doanh

và hoạt động của các ngân hàng. Giai đoạn thứ hai của quy định sẽ tập trung vào việc tích hợp biến đổi khí hậu và rủi ro môi trường, xã hội vào khuôn khổ chính sách quản lý rủi ro của doanh nghiệp, ngân hàng. Giai đoạn thứ ba sẽ bao gồm các biện pháp khuyến khích tiềm năng để các ngân hàng đẩy nhanh quá trình áp dụng các nguyên tắc bền vững. BSP tăng cường quản trị các hoạt động ngân quỹ và sắp xếp hợp lý các quy trình để cho phép phát hành nhiều trái phiếu của các tổ chức tài chính do BSP giám sát và góp phần vào sự phát triển của thị trường vốn (BSP, 2021).

Singapore

Năm 2017, Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS) đã triển khai chương trình trợ cấp trái phiếu xanh để khuyến khích phát hành trái phiếu xanh. Các tổ chức phát hành đủ điều kiện được hoàn trả 100% chi phí đánh giá bên ngoài về trái phiếu xanh, tối đa 100.000 SGD cho mỗi đợt phát hành, do đó giảm bớt rào cản đối với các tổ chức phát hành trái phiếu xanh tham gia thị trường. Tuy nhiên Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS) nêu một số khó khăn gặp phải khi chuyển đổi nền kinh tế sang phát thải ròng là có thể làm tăng chi phí tín dụng 50%, và các ngân hàng sẽ chịu lỗ khoảng 3.1%, việc thiếu dữ liệu và phương pháp để xác định cụ thể tác động của rủi ro khí hậu cũng là một thách thức (MAS, 2024).

Thái Lan

Ngân hàng Thái Lan (BOT) yêu cầu các tổ chức tài chính đưa và áp dụng những kịch bản rủi ro liên quan đến BĐKH vào các bài kiểm tra căng thẳng, BOT đã tạo ra ba tuyến phòng thủ để ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro, tuyến phòng thủ thứ nhất đánh giá sơ bộ và kiểm soát rủi ro môi trường để đảm bảo rằng các quyết định kinh doanh được tính đến rủi ro môi trường một cách thích hợp, tuyến phòng thủ thứ hai tích hợp các rủi ro từ BĐKH như một phần trong đánh giá rủi ro tổng thể của tổ chức và thiết lập các khuôn khổ đánh giá rủi ro, tuyến phòng thủ thứ ba độc lập trong việc kiểm toán khuôn khổ quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và giám sát liên quan (Thailand, 2021).

Myanmar

Một chương trình liên minh biến đổi khí hậu Myanmar (MCCA) với sự tham gia giữa các bộ, thành phố, khu vực công và khu vực tư, trường đại học và các đối tác phát triển với tham vọng đưa Myanmar có khả năng thích ứng với BĐKH, trở thành quốc gia có phát thải các bon thấp, bền vững, thịnh vượng và toàn diện. Để thực hiện kế hoạch quốc gia và đạt các mục tiêu phát triển tăng 5-10% GDP, Myanmar sẽ tăng đầu tư vốn hàng năm lên 21-28% GDP trong hai thập kỷ tới, ngoài các nguồn tài trợ tài chính trong nước Myanmar còn nhận các khoản viện trợ song phương từ Nhật Bản, Đức, Anh, Na Uy, Thụy Sĩ, và Pháp. Bên cạnh đó Myanmar còn thành lập quỹ biến đổi khí hậu cung

cấp tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng các công cụ tài trợ, bảo lãnh, bảo hiểm với biến đổi khí hậu, các khoản vay được khuyến khích đầu tư toàn diện vào khu vực có khả năng chống chịu với BĐKH (MCCP, 2019).

Campuchia

Ngân hàng Quốc gia Campuchia (NBC) đã thông qua Nguyên tắc Tài chính Bền vững Campuchia. Các nguyên tắc tài chính bền vững của Campuchia gồm: Thiết lập và thực hiện quản lý rủi ro từ BĐKH, tích hợp tính bền vững vào hoạt động kinh doanh ngân hàng, phối hợp với các bên liên quan như chính phủ, cơ quan chức năng, nhà đầu tư và đối tác quốc tế, cung cấp phát triển năng lực và chia sẻ kiến thức (FFC, 2022).

Lao PDR

Lào tập trung vào khuyến khích, thúc đẩy: (1) sự phát triển và thực hiện thuế môi trường, (2) xây dựng và thực hiện chính sách thúc đẩy kinh tế sử dụng năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, (3) giảm hoặc miễn thuế cho hoạt động nhập khẩu thân thiện với môi trường, miễn giảm các khoản thuế trên sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm xanh, (4) quy định sản phẩm xanh, “màu xanh lá” trong sản xuất hàng hóa, dịch vụ, (5) cung cấp lãi suất thấp và dài hạn cho nhập thiết bị sản xuất máy móc, kỹ thuật, công nghệ hiệu quả và thân thiện với môi trường từ nước ngoài; (6) tạo điều kiện tiếp cận để cho vay lãi suất thấp đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ để cho họ mở rộng đầu tư trong lĩnh vực, ngành liên quan đến phát triển xanh (ADB, 2022).

4. Đánh giá chung các sáng kiến của các quốc gia.

Ngân hàng các quốc gia đều đã nhận thức được tầm quan trọng và những tác động rõ ràng, đáng kể của rủi ro biến đổi khí hậu liên quan đến hoạt động tài chính, ảnh hưởng đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng và tác động đến tăng trưởng của nền kinh tế. Ngân hàng Trung ương các quốc gia đã rất tích cực trong việc thúc đẩy các chính sách và các giải pháp nhằm giám sát, giảm thiểu và thích ứng với rủi ro mới đến từ biến đổi khí hậu, bằng các sáng kiến như phát hành trái phiếu xanh, thực hiện các biện pháp công bố thông tin liên quan đến môi trường, thành lập các tổ chức và lực lượng chuyên về ứng phó với tác động từ môi trường, tham gia vào các tổ chức quốc tế nhằm cam kết và chia sẻ các thông tin về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời nhận hỗ trợ từ quốc tế cho hoạt động tài chính xanh của quốc gia. Bên cạnh đó ngân hàng một số quốc gia cũng đã đưa ra chính sách cấp các khoản vay xanh cho các doanh nghiệp và dự án có hoạt động giảm phát thải carbon. Tuy nhiên, các quốc gia vẫn còn gặp một số khó khăn thách thức khi thực thi chính sách của mình như các quốc gia phải đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và giảm phát thải, nền kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch, nhận thức

của nhà quản lý và các thành phần kinh tế còn nhiều hạn chế, thiếu cơ chế chính sách, tiêu chuẩn đánh giá và giải pháp rõ ràng trong hoạt động ngân hàng để đạt mục tiêu giám sát và ứng phó với rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu.

5. Sự chuẩn bị của Việt Nam trước rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu

Việt Nam đã tham gia một số tổ chức và diễn đàn về ứng phó với biến đổi khí hậu như tham gia Hội nghị COP26, cam kết theo thỏa thuận Paris nhằm hướng đến kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp và đã cam kết giảm 43.5 % lượng phát thải vào năm 2030 và phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Đối với lĩnh vực ngân hàng, Chính phủ đã giao cho Ngân hàng nhà nước chủ trì thực hiện hoàn thiện thể chế và các biện pháp nhằm nâng cao năng lực ngành ngân hàng trong lĩnh vực phục vụ tăng trưởng xanh. Trong hoạt động cấp tín dụng, các tổ chức tài chính phải đảm bảo thực hiện chính sách tăng cấp tín dụng xanh cho các hoạt động đầu tư, xây dựng, đồng thời thực hiện quản lý rủi ro từ môi trường và xã hội, mục tiêu đến năm 2025 trong hoạt động cấp tín dụng của các ngân hàng phải có các quy định nội bộ và 100% các ngân hàng phải đánh giá, thực hiện quản lý rủi ro từ biến đổi môi trường. Đảm bảo ít nhất 60% ngân hàng triển khai tiếp cận và cho vay đối với nguồn tín dụng xanh, đưa rủi ro từ BĐKH và danh mục rủi ro tín dụng và phân đầu 10 đến 12 ngân hàng thành lập bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro từ BĐKH, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường trong hoạt động cấp vốn. Trong thời gian vừa qua, NHNN đã phối hợp với các tổ chức như: Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Thế giới (WB), Nhóm công tác Ngân hàng, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), các Ngân hàng nước ngoài. Trong lĩnh vực tính hoạt động tín dụng NHNN đã giám sát, thúc đẩy quản lý rủi ro môi trường và xã hội đối với các tổ chức tín dụng đặc biệt đối với hoạt động cấp tín dụng xanh (ESRM). Bên cạnh đó hoạt động tín dụng “xanh” được các NHTM triển khai rất tích cực, lồng ghép rủi ro biến đổi khí hậu vào danh mục đánh giá rủi ro cấp tín dụng của các ngân hàng và áp dụng lãi suất thấp ưu đãi cho các khoản vay xanh. Tính đến ngày 12/5/2023 đã có 39/129 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ xanh, đạt hơn 500.524 tỷ đồng chiếm 4.2% tổng dư nợ của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng trên 20%, tập trung chủ yếu vào ngành nông nghiệp xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, vệ sinh môi trường với 46.7% và nông nghiệp xanh chiếm 31% (Anh, 2023). Hiện nay, Việt Nam là thị trường phát hành trái phiếu xanh lớn thứ hai khu vực ASEAN, đạt 1 tỷ USD và chỉ xếp sau Singapore. Tuy nhiên, lĩnh vực tài chính xanh vẫn chưa thực sự phát huy tác dụng lớn, quy mô và số lượng các khoản vay xanh còn hạn chế

do các ngân hàng trong quá trình triển khai còn gặp khó khăn trong việc thiếu khung pháp lý và sự phối hợp với các tổ chức, ban ngành.

6. Các khuyến nghị cho Việt Nam

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, vì vậy sẽ còn nhiều hạn chế trong nhiều khía cạnh như năng lực quản lý, thị trường chưa phát triển, nguồn lực tài chính còn ít, cơ chế chính sách và các quy định còn chưa đầy đủ. Chính vì vậy các sáng kiến trong lĩnh vực tài chính nhằm giám sát rủi ro liên quan đến môi trường từ các quốc gia khu vực Châu Á đặc biệt hữu ích cho Việt Nam, vì các quốc gia này phần lớn có những tương đồng với Việt Nam về điều kiện kinh tế, điều kiện tự nhiên và mức độ tác động từ rủi ro biến đổi khí hậu, tuy nhiên Việt Nam cần thận trọng và chọn lọc các sáng kiến phù hợp với tình hình thực tiễn và năng lực hiện tại. Vì vậy Việt Nam cần đẩy mạnh nghiên cứu và xác định các vấn đề cốt yếu nhằm nâng cao khả năng giám sát và giảm thiểu những ảnh hưởng của rủi ro ĐDKH lên hoạt động của hệ thống tài chính bằng những việc sau:

Thứ nhất, học hỏi Indonesia trong kết nối tất cả các bên liên quan trong chính phủ tham gia vào chiến lược, kế hoạch xanh hóa nền kinh tế đảm bảo mục tiêu cam kết. Hoàn thiện khung pháp lý tạo cơ sở định hướng hoạt động cho hệ thống tài chính, và những tổ chức cá nhân liên quan làm căn cứ để triển khai thực hiện.

Thứ hai: Thực hiện một số sáng kiến để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được mục tiêu, chủ yếu trong số đó là tạo điều kiện cung cấp các khoản vay xanh, trái phiếu, vốn cổ phần, sản phẩm bảo hiểm và quỹ tư nhân cho “ngành công nghiệp xanh” theo kinh nghiệm của Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS).

Thứ ba: Triển khai chương trình tái cấp vốn xanh cho phép các ngân hàng thương mại sử dụng các khoản vay hoặc trái phiếu xanh làm tài sản thế chấp để vay từ NHNN với lãi suất chiết khấu, số tiền này sau đó sẽ được cho các doanh nghiệp xanh vay, tham khảo từ PBoC.

Thứ tư: Chính phủ xem xét chủ trì sắp xếp thúc đẩy mạnh hơn nữa về phát hành trái phiếu xanh nhằm thúc đẩy hoạt động tài chính xanh theo bài học thực tiễn từ Indonesia, Singapore, Thái Lan, Campuchia.

Thứ năm: Ngân hàng Nhà nước thực hiện nghiên cứu thành lập lực lượng đặc nhiệm tài chính bền vững để điều phối các nỗ lực nhằm tăng cường vai trò của ngân hàng trong việc giúp đạt được các mục tiêu, kinh nghiệm từ Indonesia, Philippines, Myanmar.

Thứ sáu: Tăng cường hợp tác tài chính quốc tế, tham gia vào mạng lưới các Ngân hàng Trung ương và giám sát viên đối với hệ thống tài chính xanh (NGFS) để nhận hỗ

trợ từ những chuyên gia về việc xây dựng các chiến lược giám sát và những ưu đãi về vốn trong việc phát triển tài chính xanh.

Thứ bảy: Thực hiện các bài tập thí điểm phân tích kịch bản, khuyến khích công bố thông tin cả về khía cạnh định tính và định lượng, thu thập dữ liệu trên diện rộng liên quan đến rủi ro biến đổi khí hậu phục vụ mục tiêu giám sát, kinh nghiệm từ Ngân hàng Nhật Bản (BOJ)

Thứ tám: Tích cực sử dụng công nghệ trong phát triển và quản lý tài chính xanh theo bài học từ Cơ quan tiền tệ Hong Kong (HKMA).

Tài liệu tham khảo

- ABS. (2018). *ABS Guidelines on Responsible Financing*.
- ADB, A. D. (2020). *Climate Risk Country Profile: Viet Nam (Viet Nam)*. Asian Development Bank.
- ADB, A. D. (2022). *Green Bond Market Survey for the Lao People's Democratic Republic: Insights on the Perspectives of Institutional Investors and Underwriters (Lao People's Democratic Republic)*. Asian Development Bank.
- Andreoni, V., & Miola, A. (2015). Climate change and supply-chain vulnerability: Methodologies for resilience and impacts quantification. *International Journal of Emergency Services*, 4(1), 6–26.
- Anh. (2023). *Hoàn thiện thể chế thúc đẩy tín dụng xanh*.
- Atanasova, C., & Schwartz, E. S. (2019). *Stranded Fossil Fuel Reserves and Firm Value (w26497)*. National Bureau of Economic Research.
- BOJ. (2021). *The Bank of Japan's Strategy on Climate Change*.
- Bolton, P., & Kacperczyk, M. (2023). Are Carbon Emissions Associated with Stock Returns? Comment. *Review of Finance*, rfad019.
- BOT. (2023). *Policy Statement of the Bank of Thailand*.
- Brei, M., Mohan, P., & Strobl, E. (2019). The impact of natural disasters on the banking sector: Evidence from hurricane strikes in the Caribbean. *The Quarterly Review of Economics and Finance*, 72, 232–239.
- BSP. (2021). *BSP Advocates Mainstreaming of Sustainable Finance*.
- Collier, B. L., Haughwout, A. F., Kunreuther, H. C., & Michel-Kerjan, E. O. (2020). Firms' Management of Infrequent Shocks. *Journal of Money, Credit and Banking*, 52(6), 1329–1359.
- ECB. (2020). *Guide on climate-related and environmental risks—Supervisory expectations relating to risk management and disclosure—ECB*.
- European Commission. (2024). *GHG emissions of all world countries*.
- FFC. (2022). *Report on Green Financing Policy Implementation in Cambodia*.
- Gallagher. (2023). *Gallagher Re Natural Catastrophe Report of 2022*.
- Giuzio, M., Krušec, D., Levels, A., Melo, A. S., Mikkonen, K., & Radulova, P. (2019). *Climate change and financial stability*.
- Goldsmith, P., Gustafson. (2020). *Sea Level Rise Exposure and Municipal Bond Yields by Paul S. Goldsmith-Pinkham, Matthew Gustafson, Ryan Lewis, Michael Schwert: SSRN*.

- HKMA. (2022). *The Sustainability Report 2022*.
- Hosono, K., Miyakawa, D., Uchino, T., Hazama, M., Ono, A., Uchida, H., & Uesugi, I. (2016). Natural Disasters, Damage to Banks, and Firm Investment. *International Economic Review*, 57(4), 1335–1370.
- Hsu, P.-H., Li, K., & Tsou, C.-Y. (2022). *The Pollution Premium* (SSRN Scholarly Paper 3578215).
- IPCC. (2018). *Summary for Policymakers*.
- Jalles, S. C., João Tovar. (2021). *This Changes Everything: Climate Shocks and Sovereign Bonds*. IMF.
- Joe Maguire. (2020). *The Big Picture On Climate Risk*.
- Koetter, M., Noth, F., & Rehbein, O. (2020). Borrowers under water! Rare disasters, regional banks, and recovery lending. *Journal of Financial Intermediation*, 43, 100811.
- Krutli, M. S., Roth Tran, B., & Watugala, S. W. (2019). *Pricing Poseidon: Extreme Weather Uncertainty and Firm Return Dynamics* (SSRN Scholarly Paper 3423254).
- Lao. (2010). *Strategy on Climate Change of the Lao PDR*.
- Leader. (2024). *Climate change and risk: 3 key challenges facing banks*.
- Lee, K. (2024a). *Hong Kong regulators urged to require banks to disclose financed emissions*. Green Central Banking.
- Lee, K. (2024b). *China's central bank extends green lending scheme until 2027*. Green Central Banking.
- Levina, E., & Tirpak, D. (2006). *Adaptation to climate change: key terms*.
- Maizland. (2021). *China's Fight Against Climate Change and Environmental Degradation* | Council on Foreign Relations.
- MAS. (2017). *MAS Green Bond Grant Scheme*.
- MAS. (2024). *Financial Stability Review 2024*.
- Migliorelli, M., & Dessertine, P. (B.t.v). (2020). *Sustainability and Financial Risks: The Impact of Climate Change, Environmental Degradation and Social Inequality on Financial Markets*. Springer International Publishing.
- Myanmar Climate Change Policy (2019)* | ESCAP Policy Documents Managment.
- NGFS. (2019). *After PG&E's Climate-Driven Bankruptcy, Who's Next?*
- NGFS. (2020). *Guide on climate-related and environmental risks*.
- Norman Waite. (2022). *China's central bank is leading the way with bold green finance policies*.
- Nunokawa. (2024). *How the central bank could lead Japan's decarbonisation journey*. PositiveMoney.
- OECD. (2015). *Multi-dimensional Review of Myanmar: Volume 2. In-depth Analysis and Recommendations*. Organisation for Economic Co-operation and Development.
- Oh, D., & Kim, S.-H. (2018). *Green Finance in the Republic of Korea: Barriers and Solutions*.
- SGX. (2016). *Sustainability Reporting: Comply or Explain*.
- Solomon, S., Intergovernmental Panel on Climate Change, & Intergovernmental Panel on Climate Change (B.t.v). (2007). *Climate change 2007: The physical science basis: contribution of Working Group I to the Fourth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change*. Cambridge University Press.

- Steindl, F. G., & Weinrobe, M. D. (1983). Natural hazards and deposit behavior at financial institutions: A note. *Journal of Banking & Finance*, 7(1), 111–118.
- Sun, Y. (2024). Bank competition and firm greenwashing: Evidence from China. *Finance Research Letters*, 63, 105279.
- Thailand. (2021). *Thailand: 2021 Article IV Consultation-Press Release; Staff Report; and Statement by the Executive Director for Thailand*.
- VBIAF. (2020). *Value-based Intermediation Financing and Investment Impact Assessment Framework*.
- World Bank. (2018). *First Corporate Green Bond in Indonesia*.
- World Bank. (2021). *Climate risk country profile viet nam*.
- Zillow. (2019). 802,555 Homes at Risk of 10-Year Flood Inundation by 2050.

CLIMATE-RELATED FINANCIAL RISKS: LESSONS FROM ASIAN COUNTRIES' PREPARATION

Pham Huu Ha

Abstract. Climate-related financial risks are increasingly present and impact economic and social activities. An urgent issue is minimizing and adapting to climate-related financial risks, which is a challenge and difficulty for policy implementation and management agencies. To ensure the implementation of national goals and stability for the financial system, policy-making units such as the Government and the State Bank of Vietnam (SBV) need to build a legal corridor and apply appropriate financial instruments to respond, minimize, and adapt to climate-related financial risks. With lessons from countries in the Asian region in dealing with climate-related financial risks, this article proposes policy recommendations for the Government of Vietnam and the SBV to better respond to those risks.

Keywords: State Bank; Green finance; Financial risk; Climate change.